

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân xã Phú Túc quản lý tại xã Phú Túc,
huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ kế hoạch số 9448/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1020/TTr-STNMT ngày 22 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân xã Phú Túc tiếp tục quản lý 11 thửa đất tại xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Tờ bản đồ địa chính số 9, thửa đất số 107, diện tích 194,5 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3327/2020 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (kèm theo).



2. Tờ bản đồ địa chính số 9, thửa đất số 108, diện tích 195,2 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3330/2020 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

3. Tờ bản đồ địa chính số 26, thửa đất số 22, diện tích 21.625,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3331/2020 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

4. Tờ bản đồ địa chính số 26, thửa đất số 84, diện tích 71.435,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 3320/2020 tỷ lệ 1:5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

5. Tờ bản đồ địa chính số 36, thửa đất số 28, diện tích 624,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3326/2020 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

6. Tờ bản đồ địa chính số 36, thửa đất số 47, diện tích 14.598,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3325/2020 tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

7. Tờ bản đồ địa chính số 36, thửa đất số 52, diện tích 3.321,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3324/2020 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

8. Tờ bản đồ địa chính số 36, thửa đất số 53, diện tích 1.242,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3323/2020 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (*kèm theo*).

9. Tờ bản đồ địa chính số 58, thửa đất số 31, diện tích 6.901,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo hợp thửa đất bản đồ địa chính số 3318/2020 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (kèm theo).

10. Tờ bản đồ địa chính số 7, thửa đất số 18, diện tích 166,1 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo hợp thửa đất bản đồ địa chính số 3339/2020 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 11 tháng 11 năm 2020 (kèm theo).

11. Tờ bản đồ địa chính số 57, thửa đất số 6a, diện tích 6.509,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản đồ hiện trạng khu đất số 3485/2020 tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 và ký xác nhận ngày 17 tháng 11 năm 2020 (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Phú Túc quản lý chặt chẽ khu đất, không để đất bị lấn chiếm, không được cho thuê, cho mượn trái quy định pháp luật, bàn giao lại đất khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Quán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Túc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

